

Số: 18 /2020/QĐ-UBND

Long An, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thưởng bằng tiền đối với các huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Long An lập thành tích tại các Đại hội thể thao, giải vô địch thể thao quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 944/TTr-SVHTTDL ngày 06/5/2020; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 1185/STP-XDKTVB ngày 27/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các Đại hội thể thao, giải vô địch thể thao quốc gia, cụ thể như sau:

1. Đối với vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, các giải vô địch quốc gia được hưởng theo mức sau:

- Huy chương vàng: 15.000.000đồng.
- Huy chương bạc: 12.000.000đồng.
- Huy chương đồng: 10.000.000đồng.
- Phá kỷ lục: 10.000.000đồng.

2. Đối với vận động viên khi phá kỷ lục, đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các cuộc thi đấu của giải vô địch trẻ quốc gia có quy định lứa tuổi được hưởng mức thưởng như sau:

- Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên dưới 12 tuổi: mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.
- Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định khoản 1 Điều này.
- Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.
- Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi: mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được hưởng mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

4. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích thi đấu các môn thể thao tại Đại hội thể thao, giải vô địch quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia được hưởng mức thưởng như sau.

- Đối với nội dung thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các Đại hội thể thao, giải vô địch quốc gia và giải vô địch trẻ quốc gia thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên.

- Đối với nội dung thi đấu tập thể: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên đội tuyển thi đấu lập thành tích tại Đại hội thể thao, giải vô địch quốc gia và giải vô địch trẻ quốc gia thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

- Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được thưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được thưởng 40%.

5. Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, các giải vô địch quốc gia, giải vô địch trẻ quốc gia dành cho người khuyết tật được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên người khuyết tật bằng số lượng người được nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

7. Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán ngân sách thể dục, thể thao hàng năm theo phân cấp ngân sách.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này bãi bỏ điểm 1, khoản II Điều 1 của Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBPP-L-Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP (Phan);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT. Phục vụ Hành chính công (Công báo tỉnh);
- Phòng: VHXH+KTTC;
- Lưu: VT, Mai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

nguyen